

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BẮC VIỆT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt;
- Căn cứ Biên bản kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt số 03/2012/BB-ĐHĐCD ngày 14/04/2012;

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt ngày 14 tháng 04 năm 2012 đã tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các quyết định sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ KINH DOANH NĂM 2011

ĐHĐCD thông qua Báo cáo của HĐQT với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

Điều 2. THÔNG QUA BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐHĐCD thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến..

Điều 3. THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2011

Báo cáo tài chính năm 2011 (bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất) đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định và đã được HĐQT Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên Website: www.bacvietgroup.com, bao gồm:

- (1) Báo cáo của Kiểm toán viên;
- (2) Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2011;
- (3) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011;
- (4) Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
- (5) Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2011

Đơn vị: Tr.đồng

| STT | CHỈ TIÊU | NĂM 2009 | NĂM 2010 | NĂM 2011 | KẾ HOẠCH 2011 | ĐẠT KẾ HOẠCH | TỶ LỆ SO VỚI 2010 |
|-----|---------------------------------|-------------|-------------|-------------|---------------------|-----------------|-------------------------|
| 1 | Doanh thu thuần | 428,578 | 616,832 | 738,986 | 519,460 | 142.26% | 119.80% |
| 2 | Giá vốn hàng bán | 380,730 | 573,750 | 680,431 | 448,460 | 151.73% | 118.59% |
| 3 | Lợi nhuận gộp | 47,848 | 43,082 | 58,555 | 71,000 | 82.47% | 135.92% |
| 4 | Lợi nhuận từ SXKD | 19,930 | 2,282 | 1,636 | 13,500 | 12.12% | 71.66% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 18,793 | 2,039 | 963 | 12,150 | 7.92% | 47.21% |
| 6 | Tài sản ngắn hạn | 181,776 | 283,423 | 283,060 | 320,000 | 88.46% | 99.87% |
| 7 | Tài sản dài hạn | 116,747 | 183,121 | 188,243 | 180,000 | 104.58% | 102.80% |
| 8 | Tổng tài sản | 298,523 | 466,544 | 471,303 | 500,000 | 94.26% | 101.02% |
| 9 | Tổng nợ vay ngắn hạn và dài hạn | 203,194 | 336,117 | 340,417 | 350,000 | 97.26% | 101.28% |
| 10 | Vốn chủ sở hữu | 94,381 | 122,486 | 123,252 | 150,000 | 82.17% | 100.63% |

DHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2011 (bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất) đã được kiểm toán bởi VAE với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến.

Điều 4. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2011

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Tỷ lệ | Số tiền |
|-----|---|-------|-------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2011 thuộc về cổ đông (1) | 100% | 962,626,373 |
| 2 | Tỷ lệ chi trả cổ tức từ lợi nhuận 2011 tỷ lệ 0% (2) | 0% | - |
| 3 | Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (3) | 10% | 96,262,637 |
| 4 | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (4) | 10% | 96,262,637 |
| 5 | Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo điều 42 (5) | 5% | 48,131,319 |
| 6 | Trích quỹ Đầu tư phát triển (1-2-3-4-5) | 75% | 721,969,780 |

Điều 5. THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2012 | So với 2011 | Thực hiện 2011 |
|--|----------------------|--------------------|-----------------------|
| Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 778,378,000,000 | 105.33% | 738,986,004,448 |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 4,422,245,667 | 419.71% | 1,053,648,782 |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thuộc cổ đông cty mẹ | 3,980,021,100 | 413.45% | 962,626,373 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 362 | 366.51% | 99 |
| Vốn điều lệ bình quân năm | 110,000,000,000 | 112.81% | 97,509,480,000 |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn ĐL | 3.62% | 366.51% | 0.99% |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (không tính thặng dư vốn CP nếu có) | 3.62% | 366.51% | 0.99% |
| Tỷ lệ lợi nhuận/doanh thu thuần | 0.51% | 392.53% | 0.13% |
| Tỷ lệ chia cổ tức | 2.00% | N/A | 0.00% |

2. Kế hoạch triển khai các dự án đầu tư và nhu cầu vốn:

Báo cáo Các dự án công ty đang triển khai

- Dự án nhà máy khuôn mẫu và ép nhựa công ty cổ phần công nghệ Bắc Việt-LIM: Mở rộng và đầu tư máy mới nếu kêu gọi được vốn góp từ cổ đông mới và phương án kinh doanh khả thi. Áp dụng việc huy động vốn từ các quỹ đầu tư như phương án quý 4/2012 BGD đã lập trình HĐQT.
- Nhà máy liên doanh tại Bắc Ninh tại địa chỉ hiện tại của nhà máy ống thép và kết cấu thép của công ty: Thành lập công ty liên doanh với vốn hoạt động khoảng 118 tỷ, vốn điều lệ khoảng 50 tỷ đồng và Bắc Việt góp vốn từ 20 đến 30%. Mục đích của liên doanh này không những là lập nhà máy sản xuất trên diện tích khoảng 3Ha/5ha tại Bắc Ninh mà ngay sau khi thành lập liên doanh sẽ xây dựng tiếp 1 nhà máy trên diện tích đất 6Ha/8Ha tại Thái Bình, sản phẩm hướng đến xuất khẩu đi Nhật, Australia và thị trường trong nước.
- Nhà máy sản xuất sản phẩm cơ khí xuất khẩu tại Thái Bình: Đầu tư bằng vốn tự có và vốn vay dài hạn ngân hàng trên diện tích đất khoảng 2Ha, phần còn lại 6Ha sẽ đầu tư hạ tầng để cho công ty liên doanh thuê lại triển khai giai đoạn 2 của liên doanh.
- Bảng cân đối nhu cầu vốn và dự kiến nguồn (trang sau)
- Trường hợp khó khăn trong phát hành tăng vốn điều lệ, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc xem xét chuyển nhượng các dự án, tài sản kém hiệu quả của công ty và các công ty con để tăng vốn phục vụ SXKD nhằm mục tiêu giải quyết tốt nhất dòng tiền và những khó khăn về tài chính còn tiếp tục đè nặng lên nền kinh tế ít nhất là hết 2012.

Bảng cân đối nhu cầu vốn và dự kiến nguồn:

Đơn vị: đồng

| STT | CHỈ TIÊU | TRỊ GIÁ | GHI CHÚ |
|------------|---|-------------------------------|--|
| I | TỔNG NHU CẦU TĂNG VỐN 2012 (A+B) | 144,091,866,667 | |
| A | <u>Vốn Lưu động (3 - 4 - 6)</u> | <u>51,891,866,667</u> | |
| 1 | Doanh thu thuần | 778,378,000,000 | |
| 2 | Vòng quay vốn LD | 3 | |
| 3 | Nhu cầu vốn LD BQ | 259,459,333,333 | |
| 4 | Vốn chủ tham gia | 51,891,866,667 | |
| 5 | Vốn chiếm dụng thanh toán | 12,972,966,667 | |
| 6 | Vốn vay ngân hàng (dư nợ BQ) | 194,594,500,000 | |
| B | <u>Vốn dài hạn (B1+B2)</u> | <u>92,200,000,000</u> | |
| B1 | <u>Đầu tư vào công ty con</u> | <u>90,200,000,000</u> | |
| | BACVIET CONG NGHIEP -THAIBINH | 15,000,000,000 | Xây hạ tầng cho LD thuê |
| | BACVIET CONG NGHIEP -THAIBINH | 52,000,000,000 | Đầu tư nhà máy cơ khí xuất khẩu |
| | KHÁC | 23,200,000,000 | TRẢ VAY DÀI HẠN |
| B2 | <u>Đầu tư vào CTY liên kết và đầu tư TC DH</u> | <u>2,000,000,000</u> | |
| | Đầu tư tài chính | 2,000,000,000 | Dự kiến mua lại BVM nếu điều kiện phù hợp |
| II | NGUỒN VỐN (A+B+C) | 174,000,000,000 | |
| A | <u>Phát hành tăng vốn điều lệ</u> | <u>100,000,000,000</u> | <u>Cổ đông chiếm lược chiếm 49% VDL</u> |
| B | <u>Thu hút vốn vào công ty con - BVIT</u> | <u>38,000,000,000</u> | <u>Lập liên doanh GD1</u> |
| C | <u>Vay thêm vốn dài hạn cho công ty con</u> | <u>36,000,000,000</u> | <u>Dự án của công ty con BVI</u> |
| III | CÂN ĐỐI NGUỒN VỐN (II - I) | 29,908,133,333 | |

79
G
PH
HỆ
C
PHÊN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được dùng tài sản của công ty bao gồm toàn bộ tài sản công ty mẹ và các công ty con có quyền chi phối thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông để thế chấp, cầm cố nhằm thực hiện các phương án đầu tư và sản xuất kinh doanh của công ty.

Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012, Kế hoạch triển khai các dự án đầu tư và nhu cầu vốn và thẩm quyền thế chấp tài sản vay vốn với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến..

Điều 6. THÔNG QUA VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN NĂM 2012

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán sau đây thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (bao gồm Báo cáo tài chính của công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất) (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước):

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam).
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế (IFC)

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCKNN để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước)

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến..

Điều 7. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHẦN VÀ/HOẶC TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI ĐỂ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ 97.509.480.000 ĐỒNG LÊN 200 TỶ ĐỒNG NIÊM YẾT THÊM CỔ PHIẾU MỚI PHÁT HÀNH THÊM TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 97.509.480.000 đồng lên 200.000.000.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Chào bán cổ phần cho các nhà đầu tư để tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.

- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 10.249.052 cổ phiếu (Mười triệu hai trăm bốn chín ngàn không trăm năm hai cổ phiếu).
- Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 102.490.520.000 đồng (Một trăm lẻ hai tỷ bốn trăm chín mươi triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

- **Phương thức chào bán:** Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn phương thức chào bán cho cổ đông hiện hữu, chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ (*chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư*) tùy theo nhu cầu huy động vốn của Công ty và tình hình thị trường chứng khoán.
- **Giá chào bán:** Tối thiểu 10.000 đ/1 cổ phần. Mức giá cụ thể ủy quyền cho HĐQT quyết định.
- **Đối tượng chào bán:** Các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài có nhu cầu mua cổ phiếu của Công ty đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật.
- **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:**
 Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán dự kiến tối thiểu là trên 102 tỷ đồng. Số tiền này sẽ được cân đối sử dụng cho các mục đích sau: (nêu tại mục IV.2 trên đây)
 ĐHCĐ giao cho HĐQT cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán vào hoạt động đầu tư, bổ sung nguồn vốn lưu động một cách hợp lý nhằm đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty và lợi ích cho cổ đông.
- **Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu:** Toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án này sẽ được lưu ký tại TTLKCK Việt Nam và niêm yết bổ sung trên SGDCK Hà Nội.
- **Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - + Xây dựng phương án phát hành chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.
 - + Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành.
 - + Sửa đổi điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành.
 - + Hoàn thiện các thủ tục để niêm yết, lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành trong giai đoạn này trên SGDCK Hà Nội và TTLKCK Việt Nam.
 - + **Thời gian thực hiện dự kiến:** Trước tháng 4/2013. ĐHCĐ giao cho HĐQT theo dõi, xem xét diễn biến của thị trường và quyết định lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện đợt chào bán trên cơ sở đảm bảo lợi ích của các cổ đông và Công ty.

2. Chào bán trái phiếu chuyển đổi cho các nhà đầu tư để tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng.

- **Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - + Xây dựng phương án phát hành chi tiết và lựa chọn phương thức phát hành, thời điểm, đối tượng, mệnh giá, trị giá phát hành, thời hạn chuyển đổi, giá chuyển đổi trái phiếu.,vv cụ thể để thực hiện, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.
 - + Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai phương án phát hành.
 - + Sửa đổi điều khoản quy định về mức vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.
 - + Hoàn thiện các thủ tục để niêm yết, lưu ký toàn bộ số lượng cổ phần đã được chuyển đổi, phát hành trong giai đoạn này trên SGDCK Hà Nội và TTLKCK Việt Nam.
 - + ĐHCĐ giao cho HĐQT cân đối và phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán vào hoạt động đầu tư, bổ sung nguồn vốn lưu động một cách hợp lý nhằm đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty và lợi ích cho cổ đông.

Thời gian thực hiện dự kiến: Trước tháng 4/2013. ĐHCĐ giao cho HĐQT theo dõi, xem xét diễn biến của thị trường và quyết định lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện đợt chào bán trên cơ sở đảm bảo lợi ích của các cổ đông và Công ty.

Đại hội đồng cổ đông hủy quyền cho hội đồng quản trị xem xét quyết định việc lựa chọn 1 trong 2 phương án phát hành cổ phiếu/trái phiếu chuyển đổi hoặc thực hiện cả hai phương án trên cơ sở có lợi nhất cho cổ đông và công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến..

Điều 8. THÔNG QUA VIỆC CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỒNG THỜI LÀ GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua việc Ông Trần Anh Vương là Chủ tịch HĐQT đồng thời là Giám đốc Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% đồng ý; 0% không đồng ý; 0% không có ý kiến.

Điều 9. THÔNG QUA BÁO CÁO CHI TRẢ THÙ LAO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2011 VÀ KẾ HOẠCH CHI TRẢ THÙ LAO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2012

Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2011 và mức chi trả dự kiến cho HĐQT, BKS năm 2012, cụ thể:

- Số tiền chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2010 được ĐHCĐ 2010 thông qua là 384.000.000 đồng và tối đa không quá 2% lợi nhuận sau thuế, thực tế chưa trích chi trả.
- Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2011: Tối đa không quá 2% tổng lợi nhuận sau thuế của 2 năm 2010 và 2011 thực tế chưa chi trả
- Đề xuất chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2012 tối đa không quá 2% tổng lợi nhuận sau thuế của năm 2012 cộng với số tiền thù lao chưa chi trả trong 2 năm 2010 và 2011.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% tán thành; 0% không tán thành; 0% không có ý kiến.

Điều 10. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt thông qua. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành các nội dung của Nghị quyết này theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, Website BVG;
- UBCKNN;HNX
- Thành viên HĐQT, Ban GD;
- Các thành viên Ban KS;

Lưu HC.

T.M/ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THÉP
BẮC VIỆT
Q. LONG BIÊN - TP. HÀ NỘI
TRẦN ANH VƯƠNG

